

NỘI DUNG ÔN TẬP

- Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ
- Lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình
- Giới thiệu về thủy sản
- Nuôi cá ao

I/ TRẮC NGHIỆM: Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1 Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Càng kín càng tốt, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.
- B. Có độ ẩm cao, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- C. Thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- D. Có độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.

Câu 2 Để đảm bảo chuồng gà được thông thoáng, tường thường được xây như thế nào là phù hợp?

- A. Không cần xây gạch.
- B. Cao từ 0,5 m đến 0,6 m.
- C. Cao từ 1,0m đến 2,0m.
- D. Xây cao đến mái (như nhà ở của người).

Câu 3 Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu của cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào sau đây?

- A. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
- B. Tản ra, tránh xa đèn úm.
- C. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
- D. Chụm lại một phía trong quây.

Câu 4 Trong chăn nuôi gà thịt, việc thay lớp đệm chuồng và làm tổng vệ sinh nền chuồng khi nào là phù hợp nhất?

- A. Sau khi nuôi được 1 tháng.
- B. Sau khi nuôi được 2 tháng.
- C. Sau khi nuôi được 3 tháng.
- D. Sau mỗi lứa gà.

Câu 5. Đâu không phải phương pháp phòng trị bệnh cho gà

- A. Đảm bảo ba sạch: ăn sạch, ở sạch, uống sạch.
- B. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.
- C. Khi phát hiện vật nuôi bị bệnh, cần theo dõi thêm một thời gian mới báo cho bác sĩ thú y. Nếu bị chết có thể giết thịt.
- D. Đảm bảo mật độ chăn nuôi hợp lí.

Câu 6 Khi úm gà con, cần bỏ quây để gà đi lại tự do vào thời gian nào là phù hợp nhất?

- A. Sau từ 1 đến 2 tuần tuổi.
- B. Sau từ 2 đến 3 tuần tuổi.
- C. Sau từ 3 đến 4 tuần tuổi.
- D. Sau khoảng 8 tuần tuổi.

Câu 7 Điền các từ hoặc cụm từ sau đây vào chỗ (...) cho phù hợp: Khi gà thì cho ăn 3 - 4 lần/ngày, mỗi lần cách nhau khoảng 3 - 4 giờ.

- A. từ một đến ba tháng tuổi
- B. dưới một tháng tuổi
- C. trên bốn tháng tuổi
- D. dưới 5 tháng tuổi

Câu 8 Biện pháp nào sau đây không đúng khi phòng bệnh cho gà?

- A. Chuồng trại cách li với nhà ở; thoáng mát, hợp vệ sinh.

- B. Ăn uống đủ chất, đủ lượng.
- C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ.
- D. Cho uống thuốc kháng sinh định kì.

câu 9. Để phòng bệnh cho gà hiệu quả cần thực hiện tốt nội dung nào sau đây?

- A. Thường xuyên vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.
- B. Cho ăn càng nhiều tinh bột càng tốt.
- C. Sử dụng thuốc đúng liều lượng.
- D. Cho gà ăn thức ăn hỏng, mốc.

Câu 10 Khi gà có các biểu hiện “bỏ ăn, hay nằm, sã cánh, ngoẹo cổ, điều nhào, uống nhiều nước, chảy nước dãi, phân trắng” là có khả năng gà bị bệnh nào sau đây?

- A. Bệnh nhiễm trùng đường hô hấp.
- B. Bệnh cúm gà.
- C. Bệnh dịch tả gà.
- D. Bệnh tiêu chảy.

Câu 11. Nguyên nhân gây ra bệnh gà rù (Newcastle) ở gà do

- A. vi khuẩn.
- B. virus.
- C. suy dinh dưỡng.
- D. môi trường nóng hay lạnh quá.

Câu 12. Sản phẩm nào sau đây không được chế biến từ thủy sản?

- A. Ruốc cá hồi.
- B. Xúc xích.
- C. Cá thu đóng hộp.
- D. Tôm nõn.

Câu 13 động vật nào sau đây không phải là động vật thủy sản?

- A. Tôm.
- B. Cua đồng.
- C. Rắn.
- D. Ốc.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của nuôi thủy sản đối với con người.

- A. Cung cấp nguồn thức ăn giàu tinh bột cho con người.
- B. Cung cấp nguồn thức ăn giàu chất đạm cho con người.
- C. Cung cấp nguồn thức ăn giàu chất xơ cho con người.
- D. Cung cấp môi trường sống trong lành cho con người.

Câu 15 phát biểu không đúng về ý nghĩa của việc khai thác nguồn lợi thủy sản.

- A. Cung cấp nguồn hàng cho xuất khẩu.
- B. Bảo tồn đa dạng sinh học.
- C. Cung cấp nguồn thực phẩm chất lượng cho con người.
- D. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.

Câu 16: Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định?

- A. Sử dụng thuốc nổ.
- B. Sử dụng kích điện.
- C. Khai thác trong mùa sinh sản.
- D. Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

Câu 17 Việc không nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản?

- A. Cần thiết lập các khu bảo tồn biển, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái.
- B. Hạn chế đánh bắt ở khu vực gần bờ, đặc biệt là vào mùa tôm, cá sinh sản.
- C. Khai thác tối đa các loài thủy sản quý hiếm.
- D. Nghiêm cấm đánh bắt thủy sản bằng những phương tiện có tính chất hủy diệt.

Câu 18: Bước nào không thuộc quy trình chuẩn bị ao nuôi cá?

- A. Bắt sạch cá còn sót lại.
- B. Bón vôi khử trùng ao.
- C. Phơi đáy ao, lấy nước mới vào ao.
- D. Bổ sung thức ăn cho cá.

Câu 19. Khi lấy nước mới vào ao nuôi cá cần chú ý vấn đề nào sau đây?

- A. Lọc nước qua túi lưới nhằm tránh không cho cá tạp vào ao.
- B. Khử trùng nước trước khi lấy nước vào ao.
- C. Lọc nước qua túi lưới nhằm tránh không cho các vi sinh vật gây bệnh vào ao.

D. Sử dụng 50% nước cũ và 50% nước mới.

Câu 20: Rắc vôi bột vào đáy ao có tác dụng gì?

A. Cải tạo độ mặn cho nước ao.

B. Tạo độ trong cho nước ao.

C. Tiêu diệt các mầm bệnh có trong đáy ao.

D. Tăng lượng vi sinh vật trong đáy ao để làm thức ăn cho cá.

Câu 21: Tên loại ao nuôi cá trong hình dưới đây:

A. Ao đất

B. Ao xây

C. Ao lót bạt

D. Đáp án khác

Câu 22: Tại sao trong công đoạn chuẩn bị cá giống lại yêu cầu cá đồng đều về kích cỡ?

A. Để cá trong đàn cạnh tranh nhau thức ăn.

B. Hi vọng nhanh được thu hoạch.

C. Tránh tình trạng cá lớn nuốt cá bé.

D. Để tiết kiệm thức ăn và công chăm sóc.

Câu 23: Vào mùa hè, nên thả cá giống vào ao nuôi vào thời điểm nào trong ngày là tốt nhất?

A. Buổi sáng sớm hoặc buổi trưa. B. Buổi trưa hoặc buổi chiều mát.

C. Buổi chiều mát hoặc buổi tối. D. Buổi sáng sớm, buổi chiều mát hoặc buổi tối.

Câu 24: Thả cá giống vào ao theo cách nào sau đây là đúng?

A. Ngâm túi đựng cá giống trong nước ao từ 15 phút đến 20 phút trước khi thả.

B. Đổ cả túi cá xuống ao cùng lúc.

C. Bắt từng con cá giống thả xuống ao.

D. Ngâm túi đựng cá giống trong nước sục oxygen từ 15 phút đến 20 phút trước khi thả.

Câu 25: phát biểu đúng là:

A. Cá thương phẩm cần viên thức ăn nhỏ hơn thức ăn nuôi cá giống

B. Cá nhỏ nhu cầu đạm trong thức ăn cao hơn cá lớn.

C. Nuôi cá không cần tính toán mật độ thả.

D. Cho cá ăn càng nhiều thì cá càng nhanh lớn.

Câu 26: Lượng thức ăn cho cá ăn như thế nào là phù hợp?

A. Khoảng 1% - 3% khối lượng cá trong ao.

B. Khoảng 3% - 5% khối lượng cá trong ao.

C. Khoảng 5% - 7% khối lượng cá trong ao.

D. Khoảng 7% - 9% khối lượng cá trong ao.

Câu 27: Trong nuôi cá thương phẩm, hằng ngày nên cho cá ăn hai lần vào thời gian nào sau đây?

A. 6 - 7 giờ sáng và 1 - 2 giờ chiều.

B. 7 - 8 giờ sáng và 2 - 3 giờ chiều.

C. 8 - 9 giờ sáng và 3 - 4 giờ chiều.

D. 9 - 10 giờ sáng và 4 - 5 giờ chiều.

Câu 28: Nhiệt độ nước thích hợp cho sinh trưởng và phát triển của đa số các loài cá là

A. từ 15 °C đến 20 °C.

B. từ 20 °C đến 25 °C.

C. từ 25 °C đến 28 °C.

D. từ 29 °C đến 32 °C.

Câu 29: Độ trong thích hợp của nước ao nuôi cá ở khoảng nào sau đây?

A. từ 15 cm đến 20 cm.

B. từ 20 cm đến 30 cm.

C. từ 30 cm đến 40 cm.

D. từ 40 cm đến 50 cm.

Câu 30: Người ta thường phòng trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây?

A. Trộn thuốc vào thức ăn của cá.

B. Tiêm thuốc cho cá.



C. Bôi thuốc cho cá.

D. Cho cá uống thuốc.

II/ TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu các vấn đề cần thực hiện để khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản hiệu quả.

Câu 2: Nêu các biện pháp cần tiến hành đồng bộ để nâng cao bảo vệ môi trường nuôi thủy sản.

Câu 3: Ao nuôi cá cần chuẩn bị như thế nào trước khi thả cá?

Câu 4: Nêu những lưu ý khi cho cá ăn?

Câu 5: Em hãy kể tên một số loài thủy sản hiện có ở địa phương em. Nêu ý nghĩa của chúng đối với đời sống con người và nền kinh tế.

TỔ TRƯỞNG

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà